



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 611
Chủ nhật
Ngày 15 - 9 - 2019

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Đại Hà - xóm điển hình nhiều mặt

(Xem trang 4)



Ảnh khai thác từ internet

ĐẠI ĐỘI 895 ANH HÙNG và câu chuyện một thời bị lãng quên



Trang 2

VÀNG BÊN SÔNG



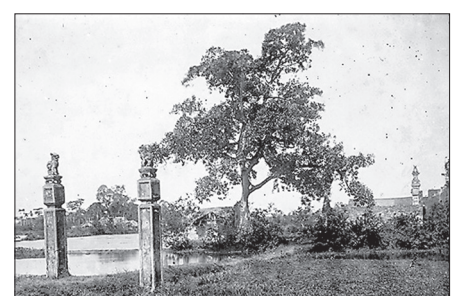
Trang 6

Xóm bánh cuốn ở xứ Đông

(Xem trang 3)



PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG



Trang 7

ĐẠI ĐỘI 895 ANH HÙNG và câu chuyện một thời bị lãng quên

■ TRẦN TIẾN
Báo Quân đội nhân dân

Đầu giờ sáng, vừa bước chân vào cơ quan, chuông điện thoại trên bàn làm việc của tôi đổ dồn. “Alô! Chú Tiến à, tôi là Lệ ở Hưng Hà, Thái Bình đây. Mai là ngày giỗ các anh chị của Đại đội thanh niên xung phong 895, anh về ga Gôi dự lễ với chúng tôi nhé...”. Bất giác, kỷ niệm về hành trình tái hiện câu chuyện bi tráng và vinh danh những người anh hùng mà tôi thực hiện gần 10 năm trước hiện về, vẹn nguyên, đầy xúc cảm...

Một ngày đầu năm 2010, khi vào tra cứu ở Thư viện Quốc gia, tôi vô tình đọc được dòng thông tin trong một cuốn sách, nội dung chỉ vắn vắn mấy dòng nhưng khiến tôi rất chú ý: “Ngày 20/8/1966, sau khi cứu hàng, cứu tàu vừa bị bom Mỹ oanh tạc tại khu vực ga Gôi (thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định hiện nay), 23 thanh niên xung phong (TNXP) của Đại đội 895 quê huyện Duyên Hà (nay là Hưng Hà, Thái Bình), công nhân đường sắt và dân quân địa phương đã bị nhiễm độc nặng và hy sinh, hơn 200 người phải cấp cứu”. Nhiều ngày sau, tôi tiếp tục lục tìm qua các tài liệu lưu trữ nhưng hầu như không có thông tin gì về câu chuyện này. Thật lạ, một sự kiện bi tráng như thế mà sao ít được nhắc đến, số phận của hàng trăm người bị nhiễm độc ngày ấy giờ ra sao... Có một cái gì đó gờn gợn, khó diễn tả, thôi thúc tôi. Tôi về báo cáo Ban biên tập và bắt xe về Thái Bình. Lúc đó, tôi không thể tưởng tượng được một hành trình dài, gian nan đang chờ mình phía trước...

Sáng ngời tám gương những người con “Quê hương năm tấn”

Được các anh ở Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Bình giúp đỡ, chúng tôi đã liên hệ qua Hội Cựu TNXP tỉnh và huyện Hưng Hà, tìm gặp được các nhân chứng đầu tiên của sự kiện này. Đó là ông Tạ Xuân Mai, Phó Chủ tịch Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Bình, nguyên là Đội phó Đội 89; bà Nguyễn Thị Kiều, nguyên Phó phòng Tổ chức Huyện ủy Hưng Hà, nguyên Tiểu đội trưởng của Đại đội 895; ông Nguyễn Quang Quý, nguyên là công nhân đường sắt khu ga Trinh Xuyên. Bà Kiều cầm tay tôi mà mắt rưng rưng: Cảm ơn anh đã về với chúng tôi. Chuyện lâu quá rồi, buồn và tủi lắm...

Theo lời bà Kiều, cuối năm 1965, Đội TNXP 89 tỉnh Thái Bình được thành lập với hơn 1.200 người gồm 6 đại đội, trong đó Đại đội 895 đảm nhiệm việc nâng cấp, bảo dưỡng, khắc phục hậu quả chiến tranh trong khu vực từ ga Gôi đến ga Cát Đằng (thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định hiện nay). Quân số của Đại đội 895 lúc cao điểm lên tới 200 người và đều quê ở huyện Duyên Hà (nay là huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình). Đại đội được biên chế thành 10 tiểu đội, có 6 tiểu đội nữ, 4 tiểu đội nam.

Ga Gôi là khu tập kết hàng hóa để chuyển vào chiến trường. Vì vậy, nơi đây



Thắp hương tưởng nhớ đồng đội hy sinh tại ga Gôi.

là một trong những trọng điểm oanh tạc của máy bay Mỹ. Trong đó, lần đánh phá của địch ngày 20/8/1966 đã gây ra vụ nhiễm độc đặc biệt nghiêm trọng...

Hôm ấy, vào khoảng 17 giờ, địch cho một tốp máy bay bất ngờ bắn phá đoàn tàu vừa đến ga Gôi đang chờ lệnh vượt cầu Ninh Bình để đưa vũ khí, hàng hóa vào chiến trường. Một số toa tàu bị trúng bom, bốc cháy. Ông Nguyễn Quang Quý kể: Chiều hôm ấy, chúng tôi tổ chức Đại hội Đoàn tại xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, gần khu vực ga Gôi. Đang đại hội thì có báo động, sau đó nhận được tin tàu bị trúng bom. Mọi người chạy vội ra ga để tham gia cứu tàu, cứu hàng. Đến nơi đã có rất đông anh chị em TNXP ở đó. Một số toa của đoàn tàu đang cháy dữ dội. Toa hàng hóa, gạo đổ tràn ra ngoài. Gân đầu tàu có một toa cũng đang cháy, khói da cam mờ xanh từ đó bốc lên mù mịt và nồng nặc...

Lực lượng có mặt tại ga Gôi lúc này lên đến hàng trăm người bao gồm Đại đội 895, dân quân địa phương và công nhân đường sắt. Bà Kiều nhớ như in những hình ảnh ngày hôm ấy: Khi ấy chẳng ai nghĩ gì cả, đều lao vào cứu hàng, cứu tàu. Người thì lấy nước dập lửa, người thì bốc, vác hàng từ trong toa ra. Huyện còn huy động cả xe cứu hỏa để lấy nước từ khắp mọi nơi để hỗ trợ. Gần một giờ sau đám cháy mới được dập tắt.

Lúc này, khói và mùi thuốc độc phả ra làm ô nhiễm một vùng khá rộng. Một số nữ TNXP bị ngạt và mệt lả. Chị Phạm Thị Nhón, đội viên Đại đội 895 là người gục ngã đầu tiên và hy sinh ngay tại chỗ. Tiếp theo hàng loạt người tham gia cứu hàng, cứu tàu bị sùi bọt mép và ngã xuống ngất xỉu. Trong thời gian ngắn, số người bị nhiễm độc và gục ngã tăng nhanh. Anh chị em nằm la liệt ở sân đình thôn Phú Thứ. Bệnh viện của huyện và tỉnh chật cứng bệnh nhân. Đến sáng hôm sau, 23 người gồm TNXP, công nhân đường sắt và dân quân địa phương đã hy sinh, 256 người khác bị nhiễm độc nặng phải cấp cứu. Đây là vụ nhiễm độc lớn nhất xảy ra ở miền Bắc lúc ấy. Nhưng cũng chính vào

thời khắc sinh tử ấy đã xuất hiện nhiều tấm gương quên mình vì nhiệm vụ, vì đồng chí, đồng đội. Bà Kiều bồi hồi kể: Tôi không thể quên được hình ảnh chị Nguyễn Thị Hồng Mùi, một đảng viên trẻ, Tiểu đội trưởng Tiểu đội 3. Hôm đó, chị ở nhà làm cấp dưỡng thay một đồng đội bị ốm. Ngay khi sự việc xảy ra, chị đã cùng nhiều anh chị em khác lao ra hiện trường để cấp cứu đồng đội. Bất chấp nguy hiểm, chị Mùi đã trực tiếp hô hấp, cứu sống được 20 người, trong đó có tôi. Sau đó bản thân chị cũng kiệt sức và hy sinh.

Ông Tạ Xuân Mai ngồi lặng lẽ nghe đồng đội kể. Ánh mắt xa xăm, đượm buồn, ông nói: Lúc ấy anh em tôi cũng chưa biết đó là loại chất độc gì mà gây hậu quả ghê gớm vậy. Mặc dù số bị cháy, vỡ được đem đi chôn cách xa 2km và hiện trường được tiêu độc kỹ nhưng môi trường vẫn bị ảnh hưởng. Một tháng sau khi sự việc xảy ra, tiểu đoàn cao xạ của Trung đoàn 250 hành quân về xây dựng trận địa tại khu vực này nhưng đã phải lập tức rút quân vì vị trí này vẫn còn đang nhiễm độc...

Hành trình vinh danh

Theo thống kê chưa đầy đủ, trong 85 TNXP của Đại đội 895 bị nhiễm độc, nhiều người qua đời khi tuổi còn trẻ, 46 chị em phải chịu cảnh cô đơn không chồng, không con; trong đó có chị đi tu, nhiều chị sống độc thân không nơi nương tựa, ốm đau quanh năm, cuộc sống rất khó khăn. Số anh chị em xây dựng gia đình nhiều người hạnh phúc không trọn vẹn, hoặc bị vô sinh hoặc con bị dị tật.

Kể lại hoàn cảnh của đồng đội hiện nay, bà Kiều, ông Mai, ông Nhâm Sỹ Hóa (nguyên cán bộ Đội 89) đều không cầm được nước mắt. Họ khẳng định, số TNXP và cả các lực lượng khác bị nhiễm độc trong vụ ga Gôi đến nay không được hưởng chế độ, chính sách gì là thiếu công bằng. Anh chị em tham gia cứu hàng, cứu tàu trong tình huống chiến đấu, chấp nhận gian khổ, hy sinh vì nhiệm vụ cao cả thì tại sao không được vinh danh và được hưởng chế độ, chính sách?

Ngay sau chuyến đi, bài đầu tiên của tôi đăng trên Báo Quân đội nhân dân: “Vụ nhiễm độc ở ga Gôi: Câu chuyện bi tráng đang bị lãng quên?” được dư luận chú ý. Tiếp đó, tôi đã có hàng chục chuyến về lại Thái Bình, Nam Định, tới các cơ quan chức năng với hàng trăm cuộc phỏng vấn và viết gần 20 tin, bài về câu chuyện bi tráng ấy. Hành trình của tôi được nhiều người ủng hộ, đồng hành. Đồng chí Nguyễn Hạnh Phúc, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình khi ấy (nay là Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội) khi đọc những bài đăng trên Báo Quân đội nhân dân đã lập tức chỉ đạo Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Bình và UBND huyện Hưng Hà kiểm tra lại vụ việc báo nêu, đề xuất hướng giải quyết và thông tin trước công luận. Thiếu tướng Hoàng Mạnh An, Giám đốc Bệnh viện Quân y 103 (Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng) lúc đó đã nhận lời sẵn sàng điều trị, hỗ trợ những nạn nhân nhiễm độc nặng ở ga Gôi. Trung ương Hội Cựu TNXP Việt Nam cũng đã chỉ đạo Hội Cựu TNXP tỉnh Thái Bình tổng hợp số liệu, báo cáo tình hình về số anh chị em TNXP Đại đội 895 tham gia cứu tàu, cứu hàng và bị nhiễm độc hiện đang sống trên địa bàn tỉnh; đồng thời, có công văn gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị giải quyết.

Tuy nhiên, trong quá trình tác nghiệp tôi cũng gặp không ít khó khăn, thậm chí còn bị đe dọa. Một lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lúc đó còn yêu cầu tôi dừng ngay việc truyền thông về sự kiện này, đặc biệt là các yêu cầu về chế độ, chính sách với các nạn nhân trong vụ nhiễm độc ga Gôi. Ông còn dọa: Anh không dừng, tôi sẽ đề nghị Bộ Quốc phòng kỷ luật anh về tội kích động, gây rối và làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự...

Những khó khăn và hành động gây sức ép đó không làm tôi chùn bước. Bên cạnh tôi luôn có sự chia sẻ, đồng cảm của nhiều cấp, nhiều ngành, nhất là sự tin cậy, trông chờ của các cựu TNXP Đại đội 895 và gia đình họ.

Sau hơn 4 tháng từ bài báo đầu tiên, ngày 21/9/2010, tại Hà Nội đã diễn ra cuộc họp liên bộ xem xét về vụ nhiễm độc ở ga Gôi, đề xuất và báo cáo xin ý kiến Chính phủ về hướng giải quyết. Tiếp đó, bằng sự vào cuộc quyết liệt và trách nhiệm của cơ quan chức năng và tỉnh Thái Bình, câu chuyện bi tráng một thời được sáng tỏ, người có công được vinh danh và đãi ngộ xứng đáng. Đặc biệt, Đại đội TNXP 895 và liệt sĩ Nguyễn Thị Hồng Mùi, nguyên Tiểu đội trưởng Tiểu đội 2, Đại đội TNXP 895 đã được trao tặng và truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu chuyện về sự kiện ở ga Gôi đã qua 53 năm và kỷ niệm trong hành trình của những người làm báo chúng tôi đồng hành với những người con anh hùng của quê lúa - các nhân chứng, nạn nhân của sự việc cũng đã gần 10 năm. Mỗi dịp tháng 8 - tháng có ngày xảy ra vụ nhiễm độc ở ga Gôi (20/8/1966), tôi lại nhận được lời mời: Về dự lễ với chúng tôi nhé...

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình

Xóm bánh cuốn ở xứ Đông

■ HUYỀN ANH
Báo Hải Dương

Nói đến đặc sản ẩm thực Hải Dương, nhiều người nhớ ngay tới bánh cuốn Hàn Giang nức tiếng. Thế nhưng, ít ai biết được, người mang món ngon này về xứ Đông, gây dựng thương hiệu được như bây giờ lại đến từ quê lúa Thái Bình.



Dù đã 83 tuổi, cụ Văn vẫn thường chỉ dạy con dâu làm bánh.

Món ngon nổi tiếng

Đến xóm Hàn Giang ở phường Quang Trung (thành phố Hải Dương), nhiều người dễ liên tưởng tới những ngõ nhỏ, phố nhỏ của Hà Nội. Một chút rêu phong của phố cũ, thì thoảng mùi bánh cuốn quện với mùi hành phi thơm lừng khiến ai đi qua cũng muốn dừng chân. Thật tiếc, thời của nhà văn Thạch Lam (thuở nhỏ sống ở phố huyện Cẩm Giàng) bánh cuốn Hải Dương chưa được nhiều người biết đến, bằng không những câu từ ông miêu tả bánh cuốn Thanh Trì “mỏng như tờ giấy và trong như lụa. Vị bánh thơm, bột mịn và dẻo” có thể dành cho bánh cuốn xứ Đông.

Theo tìm hiểu, người dân Thái Bình ở tổng Cọi Khê, phủ Vũ Tiên (nay thuộc xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư) di cư sang Hải Dương những năm 1910 - 1920, đến cư trú tại xóm Cựu Thành, tỉnh lỵ Hải Dương cũ. Sống dưới thời thực dân phong kiến, bà con rất khổ cực. Họ rủ nhau đi làm thuê, ai thuê gì làm đó, người làm công nhân cho nhà máy rượu, người đi bốc vác ở ga tàu, bến xe, người kéo xe tay...

Lo lắng trước khó khăn của đông hương cùng cảnh, cụ Phạm Văn Tảo đã học nghề làm bánh cuốn để về truyền lại cho bà con. Thấy phù hợp, nhiều người hưởng ứng, từ đó gần 30 nóc nhà ở xóm Cựu Thành “đổ lửa” làm nghề.

Đến năm 1943, phát xít Nhật đắp con đường Mới (nay là đường Hồng Quang) làm khu quân sự khiến người dân xóm Cựu Thành phải phân tán khắp ngã, phần đông về xóm Hàn Giang bây giờ. Đi đâu họ cũng mang theo nghề bánh cuốn.

Trong ký ức của ông Bùi Văn Mão, 79 tuổi (cha là cụ Bùi Văn Tăng, mẹ là cụ

Đặng Thị Dậu - một trong những người đầu tiên cùng cụ Tảo phát triển nghề làm bánh cuốn) thì thời đó vui lắm, cả xóm Hàn Giang cứ 1 - 2 giờ đêm gọi nhau dậy làm bánh, người quẹt lò, người tráng bánh, trẻ con cũng tíu tít phụ giúp cha mẹ. Đến sáng, các mẹ đội thúng mang bánh đi bán.

“Hồi đó đâu có cửa hàng như bây giờ, tất cả các công đoạn đều làm thủ công, tráng bánh xong cũng rạng sáng. Mẹ tôi mặc áo nâu sòng, thắt khăn mỏ quạ, đội thúng bánh đem rao trên các tuyến phố. Thời nghèo khó ấy trẻ con chúng tôi không được ăn no, nhà làm bánh nhưng chỉ được ăn những mảnh bánh vỡ còn bánh nguyên để mẹ đem bán lấy tiền. Bánh ra đến đâu hết đến đó” - ông Mão kể.

Bánh cuốn Hàn Giang trải qua cũng lắm thăng trầm. Năm 1965, theo chủ trương lập HTX, người Hàn Giang tự nguyện góp công cụ hành nghề để cùng nhau vào HTX gia công bánh cuốn, tiêu thụ trên địa bàn thị xã Hải Dương. Những năm 1966 - 1980, thời mà lương thực ưu tiên chi viện cho tiền tuyến thì xóm bánh cuốn Hàn Giang hầu như “tắt lửa”.

Thời mở cửa, nghề làm bánh cuốn được phục hồi nhưng phải đến những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước bánh cuốn Hàn Giang mới thực sự nổi tiếng khi người dân nghĩ đến việc đưa bánh đến gần khách hàng. Đầu tiên phải kể đến tiệm bánh cuốn bà Tỳ ở đầu phố Bắc Sơn. Tuyến phố này vốn đông người qua lại, phương tiện ở khắp nơi qua quốc lộ 5 cũ dừng chân ghé vào. Thời điểm ấy, cả người Hải Dương và khách thập phương đều truyền tai nhau: “Bánh cuốn bà Tỳ, bánh mì ông Niệm” - những đặc sản làm nên thương hiệu ẩm thực xứ Đông. Kế đó, những sạp bánh của bà Tương, bà Văn, bà Nhân, bà Phúc ở chợ

Phú Yên; bà Tèo ở chợ Bắc Kinh; cụ Tăng, bà Gộc, bà Dân, bà Xuyên ở chợ Quang Trung... đã đưa danh tiếng bánh cuốn Hải Dương vươn xa.

Giữ nghề truyền thống

Tay thoăn thoắt tráng từng chiếc bánh phụ con gái ngày đông khách, cụ Tiểu (lấy theo tên chồng, tên thật là Mai Thị Vượt) chia sẻ: Mang tiếng chuyển hẳn cho con gái làm nghề hơn chục năm nay nhưng khi chúng cần tôi vẫn ra phụ giúp. Cụ Tiểu học nghề từ cha mẹ đẻ, sau đó truyền nghề cho ba người con gái. Cả cuộc đời mưu sinh, nuôi gia đình bằng nghề làm bánh cuốn, cụ Tiểu bảo: Cứ đổ lửa là có tiền, làm bánh cuốn tuy không giàu nhưng cũng là nghề để chúng tôi mưu sinh và nuôi cả đàn con trưởng thành.

Cụ Tiểu và cụ Văn (lấy theo tên chồng, tên thật là Nguyễn Thị Mát) là hai phụ nữ cao tuổi nhất ở Hàn Giang vẫn đầu đầu với nghề. Khác với cụ Tiểu, cụ Văn là dâu Hàn Giang nhưng cũng nắm chắc quy trình làm bánh mà bố mẹ chồng truyền lại. Theo cụ, một trong những bí quyết để có mẻ bánh ngon là chọn gạo. Trước đây, bánh phải được làm từ gạo Mộc Tuyền, vừa có độ giòn, dai, bánh ngâm lâu trong nước chấm cũng không bị nát. Đến nay gạo Mộc Tuyền khó kiếm, người Hàn Giang phải mày mò chuyển sang trộn với gạo 13/2, Q5. Quá trình xay, rây bột và tráng bánh cũng rất quan trọng, bột loãng quá bánh sẽ nát mà đặc quá bánh sẽ dày. Bột chuẩn phải được xay nhuyễn, chia tỷ lệ vừa phải để mặt bánh láng bóng. Riêng bánh cuốn Hàn Giang, khâu chọn mở cũng là khâu quyết định, phải là loại mở khổ của lợn sạch, khi phết vào bánh sẽ dậy mùi thơm đặc trưng.

Để giữ chữ tín với khách hàng, cụ Tiểu, cụ Văn dặn con cháu không được dùng máy, phải làm thủ công. Bây giờ nhiều nơi tráng bánh bằng máy nhưng chị Đặng Thị Hậu (con cụ Tiểu) làm nghề đã hơn 30 năm vẫn khẳng định: Tôi muốn giữ đặc trưng riêng của bánh nên không bao giờ nghĩ đến việc tráng bánh bằng máy. Xay bột và tráng bánh bằng tay bánh mới ngon, làm được điều đó đòi hỏi cái tâm của người làm bánh. Chẳng thế mà ở Việt Nam dù nhiều địa phương có bánh cuốn nhưng bánh cuốn Hải Dương vẫn có chỗ đứng riêng trong lòng thực khách.

Xóm Hàn Giang bây giờ vẫn là con phố nhỏ chật hẹp nhưng cứ 4 giờ sáng là đổ lửa, để rồi từ sáng tới khuya lúc nào cũng đông khách. Bánh đến tay thực khách phải nóng hổi, mùi thơm ngào ngạt. Bà Mai Thị Thau (phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương) bảo: Bây giờ nhiều nơi làm bánh nhưng tôi chỉ chọn bánh cuốn Hàn Giang để ăn, tuần ghé 1 - 2 lần, lâu không ăn thì nhớ. Bánh ở đây được tráng rất khéo, vừa mỏng, khi ăn lại giòn, dai, đặt lên đầu lưỡi vị đã lan trong miệng. Hương vị ấy tôi không thấy ở các loại bánh cuốn khác, chính nó nhắc tôi nhớ về thời thiếu thốn của mình. Mà không chỉ tôi, các cháu tôi ở Hà Nội sau khi được thưởng thức, mỗi lần ghé Hải Dương đều đòi mua bánh cuốn Hàn Giang về làm quà.

Đến thành phố Hải Dương bây giờ, du khách tìm được quán bánh cuốn khá dễ dàng. Để chiều lòng thực khách, bánh cuốn được ăn kèm với nem, chả quế hay bánh nhân tôm, nhân thịt... nhưng chủ yếu vẫn là bánh trắng phết hành hoặc phết nấm, chỉ đơn giản vậy mà khó có món ngon nào vượt qua. Nhiều người vì mê bánh đã đến Hàn Giang xin học nghề rồi mang thứ bánh ấy đi muôn nơi. Cụ Tiểu khoe đã truyền nghề cho nhiều người Hải Dương, có người học xong định cư luôn ở Hàn Giang làm nghề, có người học rồi mang sang tận Cộng hòa Liên bang Đức, cũng có người Thái Bình mang bánh cuốn về lại quê hương. Là thế hệ người Thái Bình thứ ba sống ở Hàn Giang, ông Phạm Văn Cường tâm sự: Dù quê hương cũng có bánh cuốn nhưng bánh cuốn Hải Dương vẫn là món ngon mà chúng tôi tự hào được thừa hưởng từ cha ông. Mỗi lần về quê, chúng tôi đều mang thứ bánh thảo thơm này về dâng lên tiên tổ.

Người Thái Bình ở Hàn Giang có họ Phạm, họ Mai, họ Bùi, họ Đặng, mỗi họ có một ngày giỗ tổ khác nhau, cứ đến ngày giỗ tổ là những người con xa quê lại nô nức cùng nhau trở về. Đó là những cuộc hội ngộ để họ báo công với tổ tiên; anh em, con cháu gặp mặt tìm cách giúp đỡ nhau. Hội đồng hương Thái Bình tại Hải Dương có hơn 500 hội viên, sinh hoạt ở 16 chi hội, trong đó chi hội 9 - xóm Hàn Giang là một trong những chi hội tiêu biểu. Ngoài thường xuyên thăm hỏi, tặng quà những hội viên tuổi cao, Hội cũng chú ý quan tâm đến thế hệ trẻ bằng nhiều hình thức khuyến học, khuyến tài... Vì thế, nhiều người con thế hệ thứ ba, thứ tư giờ đã trưởng thành, công tác ở nhiều vị trí quan trọng, đóng góp cho sự phát triển của Hải Dương và cả nước.

Bánh cuốn Hàn Giang nay đã là món ngon mà mỗi người Hải Dương xa quê đều nhớ về. Du khách ở xa ghé thăm cũng đều muốn thử, để rồi khi trở về không quên chọn nó làm món quà tặng người thân. Có được điều ấy là công lao của các thế hệ người Thái Bình - những người con của “Quê hương năm tấn” đã góp sức tạo nên món ngon nổi tiếng xứ Đông.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình



Đại Hà - xóm điển hình nhiều mặt

■ TRẦN QUYÊN
Báo Thái Nguyên

Không chỉ là vùng thâm canh cây chè có tiếng, mức sống của người dân khá cao mà xóm Đại Hà (xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) còn là một khu dân cư điển hình về nhiều mặt: người dân đoàn kết, tích cực đóng góp xây dựng hạ tầng, xây dựng nếp sống văn minh; các gia đình có đám cưới không mời thuốc lá, không tổ chức ăn uống trong đám tang, không có người say rượu trong các dịp hiếu, hỷ...

Gần 100% cư dân xóm Đại Hà là người quê huyện Hưng Hà (Thái Bình) lên đây khai hoang xây dựng kinh tế mới từ năm 1976, tên xóm Đại Hà được ghép từ hai địa danh, huyện Đại Từ và huyện Hưng Hà. Thời điểm gia đình di cư lên vùng đất này, ông Nguyễn Minh Sang (trưởng xóm Đại Hà) mới 13 tuổi. Nhớ lại bối cảnh lúc đó, ông Sang kể: Bố tôi (ông Nguyễn Công Chấn - PV) đã vận động rồi tiên phong đưa người dân lên đây khai hoang và là bí thư chi bộ đầu tiên khi thành lập xóm năm 1976. Khi ấy, khu này toàn là rừng rậm hoang vu, điều kiện rất khó khăn nên nhiều người nản chí quay về quê cũ, chỉ còn lại 38 hộ bám trụ trong khoảng 100 hộ lên đây từ đầu. Các hộ ở lại đoàn kết cùng nhau khai hoang trồng chè theo hướng dẫn của cán bộ huyện, trồng lúa nương để lo lương thực trước mắt, mọi người hết lòng tương trợ nhau trong cuộc sống...

Cũng theo ông Sang, tinh thần đoàn kết cao của người dân Đại Hà được hun đúc từ những năm tháng khó khăn đó. Không những đoàn kết tốt, người dân

Đại Hà còn phát huy truyền thống cần cù và năng động trong làm ăn. Những cánh rừng rậm hoang vu ngày nào dần được thay thế bằng những nương chè xanh mướt, là nguồn sống chính và cũng tạo nên "thương hiệu" cho xóm Đại Hà. Xóm hiện có 140 hộ dân (450 nhân khẩu) thì có tới 120ha chè chuyên canh, đặc biệt là chất lượng sản phẩm chè ở đây luôn đứng đầu xã và cũng nổi tiếng trong vùng. Từ quê gốc chuyên trồng đay, giờ đây, người dân Đại Hà đã trở thành những nông dân có kỹ thuật thâm canh cây chè cao. Vì vậy mà mức sống của người dân trong xóm cũng cao hơn mặt bằng chung của xã.

Diện mạo nông thôn mới của xóm Đại Hà hôm nay được tô điểm bởi những tuyến đường bê tông sạch đẹp, những ngôi nhà khang trang, những nương chè đẹp mắt trải dài từ chân ruộng thấp đến triền đồi cao. Nhiều gia đình có cuộc sống sung túc từ cây chè, điển hình như gia đình anh Lê Minh Khuê. Từ khát khao làm giàu, năm 2002 vợ chồng anh Khuê đã mua hơn 5ha đất hoang rồi cần mẫn cải tạo nhiều năm để trồng chè, trồng rừng và

các loại cây dược liệu. Riêng chè, mỗi lứa gia đình anh thu được 8 tạ chè búp khô, bán được khoảng 80 triệu đồng...

Cùng với phát triển kinh tế, tinh thần đoàn kết cao, ý thức người dân tốt và sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên là những yếu tố giúp xóm Đại Hà trở thành một khu dân cư điển hình về nhiều mặt. Hiện cơ bản các tuyến đường nội xóm (khoảng 2,5km) đã được bê tông hóa do người dân tích cực hiến đất và đóng góp đối ứng. Nhà văn hóa xóm xây mới năm 2018 được coi là khang trang nhất xã, ngoài số tiền hỗ trợ của nhà nước (120 triệu đồng) người dân đã đóng góp 220 triệu đồng, ngoài ra còn ủng hộ nhiều ngày công và vật liệu để hoàn thiện. Việc thu nộp các loại quỹ luôn được xóm hoàn thành sớm và đạt kết quả cao. Hoạt động vệ sinh môi trường thường xuyên ở xóm đã trở thành nếp, từ sự gương mẫu làm trước của những cán bộ như Bí thư Chi bộ Phan Ngọc Thom, trưởng xóm Nguyễn Minh Sang và các thành viên Ban công tác mặt trận. Ông Sang cho biết: Ngoài ngày vệ sinh môi trường do xã

phát động (19 hàng tháng), vào sáng chủ nhật hàng tuần chúng tôi còn đi đôn đốc, nhắc nhở bà con tự vệ sinh, dọn rác trong khuôn viên nhà mình và các khu vực công cộng.

Điều đặc biệt ở xóm Đại Hà là việc xây dựng đời sống văn hóa, hình thành nếp sống văn minh từ những quy định bất thành văn. Từ năm 2000, tất cả các gia đình khi tổ chức đám cưới đều không mời thuốc lá khách đến dự, không có người ở xóm bị say xỉn trong các đám hiếu, hỷ. Khoảng 4 năm trở lại đây, xóm đặt ra quy chế trong đám tang không tổ chức ăn uống cho người ở xóm đến chia buồn, giúp việc; tất cả đều thực hiện hóa thiêu người quá cố... Những quy ước này dù không được "văn bản hóa" và cũng không có hình thức xử phạt nhưng mọi người đều tự giác chấp hành rất tốt.

Có thể nói, những cách làm của xóm Đại Hà đáng để nhiều nơi tham khảo. Cấp ủy, chính quyền xã Phú Lạc cũng đang chỉ đạo nhân rộng một số mô hình, cách làm của xóm Đại Hà ra toàn xã. Đại Hà là khu dân cư điển hình, niềm tự hào của những người con quê hương Thái Bình.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình



Cô Năm

■ CAO BÁ KHOÁT
Tự Tân, Vũ Thư

Cô Năm - tên khai sinh là Vũ Cẩm Tú, sinh ra trong một gia đình nghèo ở xóm Cửa Đình, thôn Nhân Thanh, xã Tiến Phong, huyện Thư Trì, nay là tổ dân phố số 3, phường Tiến Phong, thành phố Thái Bình.



Cuộc đời cô gái xóm Cửa Đình lắm nỗi truân chuyên. Nhà nghèo, lại đông con, Cẩm Tú là chị cả, sau Tú còn có 4 em: 2 em trai và 2 em gái. Vũ Thị Quyên là em út, khi út Quyên cất tiếng khóc chào đời cũng là lúc mẹ trút hơi thở cuối cùng. Đúng lúc này Cẩm Tú sinh con trai đầu lòng. Mẹ mất, dì Quyên và cháu cùng bú chung dòng sữa thơm của Cẩm Tú. Vừa cho em và con bú, Cẩm Tú vừa nghĩ lại mối tình của mình với anh Đào Xuân Thu. Đạo đó, cán bộ và thương binh miền Nam tập kết ra Bắc rất đông. Trại thương binh nặng đặt tại Nhân Thanh, vì chưa có lán trại riêng nên tất cả thương binh đều sống trong nhà dân. Trong những thương binh nặng có một người tên là Đào Xuân Thu, bị chấn thương sọ não. Anh Thu là người làng Đập Đá, nay là thị trấn Đập Đá, huyện An Nhon, tỉnh Bình Định. Được an dưỡng ở nhà người hàng xóm, cạnh nhà Cẩm Tú, khi đó anh Thu được một bà mẹ ở ngã tư Gia Lễ (huyện Đông Hưng) nhận làm con nuôi. Xuân Thu và Cẩm Tú mến nhau, yêu nhau và nên vợ nên chồng cũng nhờ sự động viên, vun vén của người mẹ nuôi phúc hậu.

Mối tình của cô gái xóm Cửa Đình và anh thương binh tập kết rất nồng hậu và

hạnh phúc. Khi mẹ có thai út Quyên cũng là lúc Cẩm Tú có thai người con trai đầu lòng. Mẹ sinh út Quyên và qua đời. Mồ côi cả cha lẫn mẹ, chồng là thương binh nặng, em và con còn quá nhỏ... một mình Cẩm Tú tảo tần, làm lụng vất vả để nuôi chồng, nuôi các em và nuôi con. Trời phú cho Cẩm Tú có cái duyên bán hàng và năng khiếu kinh doanh. Cẩm Tú chuyển cả gia đình, mang theo 4 em cùng chồng, con đến ngã tư Gia Lễ mở quán bán hàng hoa quả và giải khát. Chắt chiu dành dụm, cuộc sống của cả nhà cũng tạm ổn. Đến khi đất nước hoàn toàn giải phóng, Bắc Nam sum họp một nhà, Đào Xuân Thu muốn về với quê cha đất tổ, Cẩm Tú chiều chồng lại gồng gánh đưa cả nhà vào Bình Định. Vốn sẵn có duyên với nghề kinh doanh nên khi đến thị trấn Đập Đá, hai vợ chồng mở cửa hàng kinh doanh gạo. Người dân thị trấn Đập Đá rất quý vợ chồng cô Năm (Cẩm Tú) vì là chủ cửa hàng lớn nhưng không kèn kiệu mà giàu lòng từ thiện, rất thương người nghèo. Ai cần gì Cẩm Tú sẵn sàng giúp đỡ. Lòng nhân ái của cô Năm được người dân ca ngợi. Vì thế mà công việc kinh doanh của

hai vợ chồng cô Năm ngày càng phát đạt.

Là người mạnh mẽ trong kinh doanh, Cẩm Tú bàn với chồng vay tiền ngân hàng mua xe về kinh doanh vận tải. Từ một xe ban đầu, giờ đây Cẩm Tú đã là chủ tịch tập đoàn vận tải tư nhân An Nhon với hàng trăm xe vận tải hạng nặng. Vợ chồng Đào Xuân Thu và Vũ Cẩm Tú tiếp tục mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực ăn uống, giải khát. Ngôi nhà 5 tầng với tiện nghi hiện đại, các phương tiện đầy đủ mang tên khách sạn Đào Vũ (Đào Xuân Thu - Vũ Cẩm Tú) do Cẩm Tú làm giám đốc sừng sững nguy nga giữa thị trấn Đập Đá.

Tuy cả 5 chị em đều đã là doanh nhân thành đạt, thành đạt nhất là người chị cả nhưng cô Năm - Vũ Cẩm Tú không quên xóm Cửa Đình, làng Nhân Thanh và quê lúa Thái Bình. Mỗi lần về thăm quê hoặc mỗi khi đình Nhân Thanh mở hội cô Năm đều về làng phát tâm công đức, tiến cúng đình làng, khi ít khi nhiều, mỗi lần cũng trên dưới chục triệu đồng. Sổ ghi công đức của đình Nhân Thanh sáng dòng tên người con gái xóm Cửa Đình - cô Năm họ Vũ. Cẩm Tú còn dành nhiều triệu đồng hỗ trợ các quỹ khuyến học, khuyến tài,

quỹ xây dựng nông thôn mới, tài trợ cho các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, câu lạc bộ thơ Quê hương và giúp đỡ những gia đình khó khăn, hoạn nạn, người già, trẻ mồ côi...

Vũ Cẩm Tú còn có biệt tài làm thơ, những tập thơ của câu lạc bộ thơ Quê hương in rất nhiều bài thơ của cô Năm, bài nào cũng hay, bài nào cũng chứa đầy ý ngọc lời vàng. Không ít tác giả thơ Thái Bình, Nam Định, Hải Phòng... có những vần thơ ca ngợi nữ doanh nhân, nhà thơ Cẩm Tú... Trong bài "Quê hương - tiếp bước mười năm" giới thiệu tập thơ Quê hương xuất bản năm 2012, nhà giáo Lương Hữu đã viết: "Trước hết, ta gặp trong thơ của người thơ Vũ Cẩm Tú, cũng như Vũ Minh Hiến, Phó chủ nhiệm Câu lạc bộ nữ doanh nhân Thái Bình, Vũ Cẩm Tú là giám đốc hai doanh nghiệp lớn, ở nơi có sự cạnh tranh quyết liệt của quy luật kinh doanh; thật bất ngờ, thơ của chị vẫn ấm áp tình người, rất thích chia ngọt sẻ bùi với nhân quần xã hội. Câu thơ mộc mạc, nghĩ sao nói vậy, trải bao vất vả lo toan mới có ngày vinh quang". Đặc biệt, Cẩm Tú có giọng hát chèo rất nẩy, uyển chuyển, đúng lối hát chèo truyền thống. Ut Quyên cũng có giọng hát chèo mượt mà, đầm thắm như chị Tú. Hai chị em cùng say sưa hát chèo, ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, ca ngợi quê hương đất nước, sân đình ngả nghiêng theo tiếng hát.

Tiến sĩ Vũ Văn Hùng, nguyên Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Bình có bài thơ "Cô chủ nhỏ" tặng doanh nhân, nhà thơ Vũ Cẩm Tú như sau: "Con sông nhỏ nhỏ chiếc cầu tre/Nơi ấy ngày xưa cái vó bè/Cô bé ngày thơ mà khối chuyện/Em đùa tôi bảo "nhớ cung nghe"/Rời ghế nhà trường tôi kiếm việc/Em rồi cũng lớn, phải xa quê/Bạn bè ngày ấy nơi thôn dã/Bà chủ tiếng em đến tận quê/Xã mình nay đã thành phường phố/Tối tối điện soi lối ngõ về/Những việc ở quê em vẫn nhớ/Tuy là bà chủ, chẳng quên quê".

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, thơ... của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh như: Bùi Văn Hiền (Hà Tĩnh); Nguyễn Long, Trần Thanh Thoa, Nguyễn Thanh Vũ (Thành phố Hồ Chí Minh); Phan Thành Minh (Đà Lạt); Trương Thị Minh Thủy (Đà Nẵng); Nguyễn Thị Bình (Ninh Bình); Trần Hoàng Tiến (Báo Quân đội nhân dân); Dương Văn Mưu (Thái Nguyên); Phạm Khánh Duy (Cần Thơ); Lê Hồng Thiện, Nguyễn Văn Song, Dương Đức (Hưng Yên); Nguyễn Chí Ngoan (Kiên Giang); Nguyễn Văn Danh, Nguyễn Thị Bích Nhân (Phú Yên); Lê Văn Trường, Trần Thị Thùy Linh (Sóc Trăng); Lê Minh Hải (Phú Thọ); Lê Đình Bút (Hà Nội); Huyền Anh, Phạm Thanh Nga (Báo Hải Dương); Trần Hiền (Tiền Hải); Tiên Dung (Đài TTTT Vũ Thư); Trúc Lành, Thanh Diệp (Đài TTTT Hưng Hà); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Nguyễn Minh Hữu (thành phố Thái Bình); Phạm Ngọc Yên (Kiến Xương); Cao Bá Khoát (Vũ Thư)...

Nhân dịp tết Trung thu năm 2019, nhiều tác giả đã gửi cộng tác thơ, tản

văn dành cho thiếu nhi, trong đó tác giả Lê Văn Trường gửi cộng tác tản văn "Đèn đom đóm" và 3 bài thơ: "Đèn đom đóm", "Nhớ những mùa thu", "Tết Trung thu". Những câu thơ giản dị nhưng ngập tràn kỷ niệm lưu luyến thời thơ ấu mà khi đọc nhiều người cũng thấy như câu chuyện của chính mình: "Cứ mỗi trung thu lòng tôi lại nhớ/Về một thời ký ức của tuổi thơ/Dưới ánh trăng cùng chúng bạn chơi đùa/Thả tiếng cười xôn xao miền quê nhỏ/Đón trung thu ai đèn hồng, đèn đỏ/Đám trẻ xóm nghèo chỉ có những chiếc keo/Rủ nhau đi bắt đom đóm thật nhiều/Dùng trong keo cũng thành đèn thấp sáng/Chỉ có vậy thôi vẫn đem chơi cùng bạn/Ràng chiếc đèn đom đóm chứa niềm vui/Tôi khoe với trăng, khoe với sao trời/Oi tuổi thơ thật đông đầy lưu luyến...". Cùng chủ đề mùa thu, tác giả Lê Hồng Thiện có tản văn "Mùa thu và bé" với những cảm hứng khi đứng trước tiết trời, cảnh sắc tươi đẹp của mùa thu hòa quyện cùng lòng người: "Mùa thu lại về với làn mây mỏng trên cao, với cái lạnh lạnh trong không gian và sen bắt đầu xoăn

xoắn lá, tàn lụi dưới mặt hồ. Cái nắng hè vừa oi ả, bức bối hôm nao, nay nắng đã nhạt màu. Chừng như nắng dành màu vàng cho hoa cúc - một biểu tượng của mùa thu, vàng đậm hơn... Nước ta có bốn mùa, mùa nào cũng khoác lên mình một vẻ đẹp dịu dàng. Mỗi mùa có một vẻ đẹp riêng trong tâm trí và cảm thụ của mỗi người. Nhưng có lẽ mùa thu ai cũng có ấn tượng thiêng liêng hơn cả. Bởi tuổi thơ kỷ niệm đầu đời là đi học. Khoảnh khắc sớm mai cắp sách đến trường hồi hộp, lo âu, sung sướng khác gì phút giao thừa - đón năm mới khi mình thêm một tuổi. Ngày khai trường là không gian và thời gian giao mùa, cũng là giao thừa với ý nghĩa như vậy..."

Múa lân sư tử là một trong những nét đẹp văn hóa truyền thống được tổ chức trong dịp tết Trung thu. Tuy nhiên, nhịp sống hiện đại đã khiến cho nét đẹp văn hóa ấy dần mai một. Thế nhưng, ở xã Song An, huyện Vũ Thư, các chi đoàn thanh niên của xã đã tự thành lập những đội lân sư tử để biểu diễn phục vụ các em nhỏ và nhân dân vào mỗi dịp tết Trung thu. Hoạt động mang nhiều ý nghĩa này được tác giả Tiên Dung (Đài TTTT Vũ Thư) phản ánh qua bài: "Giữ nét đẹp múa lân sư tử mỗi dịp tết Trung thu".

Tham gia cuộc thi viết về người Thái Bình, đất Thái Bình, trong tuần, tòa

soạn tiếp tục nhận được nhiều bài của các tác giả trong và ngoài tỉnh. Trong đó, tác giả Huyền Anh (Báo Hải Dương) có bài "Xóm bánh cuốn ở xứ Đông". Bài viết giới thiệu một trong những món đặc sản ẩm thực ở Hải Dương là bánh cuốn Hàn Giang nức tiếng. Song theo tác giả, nhiều người thích ăn bánh cuốn Hàn Giang nhưng lại không biết về xuất xứ của nó. Nghề làm bánh cuốn ở Hàn Giang không phải có nguồn gốc từ Hải Dương mà do những người con quê lúa Thái Bình mang đến qua việc di dân từ những năm 1910 - 1920, gây dựng phát triển thương hiệu và trở thành món đặc sản ẩm thực ngon nổi tiếng, được nhiều người ưa thích...

Tin, bài, ảnh... cộng tác của các bạn đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên ấn phẩm điện tử baotaibinh.com.vn và báo giấy. Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Lưu ý, mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh có chú thích đầy đủ. Địa chỉ tiếp nhận tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baotaibinh.com.vn.

Trần trọng!

VÀNG BÊN SÔNG

■ QUANG VIỆN

Sử cũ ghi: Ngay từ những năm đầu Công nguyên, làng Vàng (xã Đông Phương, huyện Đông Hưng) là vùng đất bãi bồi ven biển có nhiều gò đống nổi lên, cư dân khắp nơi đổ về sinh sống. Năm 40, trước cảnh Thái thú Giao Chỉ là Tô Định (triều đại nhà Hán thế kỷ I) bạo tàn, chém đầu Thi Sách, đàn áp dân lành, Lê Thị Cố, người con gái thực hiện của làng Vàng đã tập hợp nam thanh nữ tú các làng quanh vùng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng và trở thành nữ tướng của Hai Bà. Làng có những thiết chế văn hóa cổ thờ các vị thần linh thiêng ở đình Lưu, đền đá Quốc Tuấn, đền Thượng và đền thờ Hai chúa tại khu vực chùa Hấu...



Khu di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đình Lưu, xã Đông Phương (Đông Hưng).

Thuở xa xưa, làng Vàng (nay là xã Đông Phương, huyện Đông Hưng) có tên Nôm là làng Viêng, bây giờ vẫn còn dấu tích địa danh cổ như: đò Viêng, chợ Viêng, miếu Viêng... bên dòng Diêm Hộ gần bó mật thiết với đời sống dân cư giàu bản sắc văn hóa. Lúc đầu chỉ là bãi bồi tụ bên sông Diêm Hộ, nhưng đất đai màu mỡ, tôm cá dồi dào nên cư dân khắp các vùng đổ về làng Viêng sinh sống, làng trở nên đông vui, sầm uất, trù phú, dân gian gọi là “bãi Bạc, làng Vàng”. Làng Vàng ngày càng trở nên đông đúc, dân dần dần tách làng Vàng thành hai làng, làng “Vàng trên” và làng “Vàng dưới”. “Vàng trên” phát triển đông vui, sầm uất thành xã Hoàng Quan; “Vàng dưới” cũng lớn mạnh không ngừng trở thành xã Hoàng Xá.

Đặc điểm về địa văn hóa phong phú, đa bản sắc rất dễ nhận ra ở làng Vàng từ xưa tới nay chính là do người dân di cư tới đây lập nghiệp từ nhiều vùng miền xa xôi nên nét văn hóa làng Vàng có nhiều đặc trưng nổi bật từ giọng nói, phong tục, tập quán, tín ngưỡng... Mỗi người một hoàn cảnh, số phận tìm đất “bãi Bạc, làng Vàng” sinh sống, những cư dân phiêu bạt đến bãi ven sông này đều đoàn kết, bó bện với nhau. Họ ly tán đến vùng đất màu mỡ này là do các cuộc chiến tranh cát cứ hoặc những xung đột dòng tộc cứ nhằm hướng biển tìm tới gặp dòng sông trù mật với sự hoang dã của vùng đất mới ven biển, họ đã trụ lại làm ăn sinh sống và sinh cơ lập nghiệp, “sinh con đẻ cái, đông đàn, dài lũ”. Làng Vàng từ xưa đã nổi tiếng đa nghề, xuất hiện nhiều bậc thương gia vì có nhiều người là thợ thủ công, ngư phủ, buôn bán... từ nhiều ngả, nhiều xứ xuôi ngược khi qua “bến Bạc, làng Vàng” lưu luyến mà ở lại. Đến thời Lý, dân cư đông đúc và thịnh vượng nhất vùng. Trong chuyến điên dã về xã Đông Phương, huyện Đông Hưng tìm

hiểu về sự lan tỏa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đối với vùng đất “ven bờ, cuối bãi” thuộc huyện Chân Định bên dòng sông Diêm Hộ, được sự giới thiệu của ông Nguyễn Thế Xuân, Phó Bí thư Đảng ủy xã Đông Phương, chúng tôi tìm đến di tích đình Lưu, ngôi đình cổ đã bị hỏa hoạn thiêu rụi hồi cuối năm 2017. Đình cháy khiến những di vật cổ trở thành tàn tích. May thay thân tích về vùng đất vàng bên sông Diêm Hộ vẫn còn lưu giữ trong nhân dân. Ông Vũ Viết Đắc, thôn Trung, xã Đông Phương là một trong những người gắn bó với ngôi đình từ thuở ấu thơ cho chúng tôi xem lại những đoạn video, ảnh chụp ngôi đình trước khi bị hỏa hoạn. Bản (sao chép) thân tích đình Lưu còn lưu giữ ghi rằng: “...sau khi chiếm được Văn Lang, đổi tên nước thành Âu Lạc, Thục phán An Dương Vương mắc mưu Triệu Đà nên để mất nước. Khi đó Vũ Cao Lô tướng công và một số trung thần con vua đã cùng ông Đồng phó tướng luyện binh. Được tin vua Thục thua trận rẽ nước xuống Trấn Thủy Phủ, hai ông chỉ còn biết “kêu trời lạy đất” cho quân sĩ trở về. Hai ông cho lui tới địa đầu vùng An Lạc và cho quân nghỉ ở thôn An Vinh (nay thuộc xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ), nằm nghỉ trong miếu. Hai ông mộng thấy Thục An Dương Vương thở than và phán rằng: “Thượng đế đã phán xét cho ta được trở lại Lang Cung và truyền phong làm Nam Hải trấn trị hoành hợp các cửa sông để xóa đi cho tội lỗi đã qua vì trước đây hiếu thảo phụng sự Đông Đình Đại đã có công, ngoài ra hiện thân đã nhận việc là phối hợp với Đông Tây Bắc Hải các vị Long Vương cứu giúp dân nghèo cấy trồng được sinh lợi”. Nghe xong hai ông không thấy bóng dáng Thục phán An Dương Vương đâu mà thấy một vị quan ở cổ miếu An Lạc xuất hiện. Tay trung thân cầm chiếu của Thượng đế trao cho 2 ông, 2 ông đọc

tờ chiếu, đọc xong trông lên cũng không thấy vị thần quan đâu, 2 ông liền ra sân lạy tạ Hoàng Thiên và quyết tâm thực hiện lời chiếu. Tiếp từ đó về sau các cửa sông, bờ biển nếu có gió bão, thủy tai dẫn đến đe dọa bị phá hủy, các vị thần đã luôn giúp dân trấn trị và hoành hợp thu được kết quả khả quan rất lớn.

Theo các bậc cao niên và thân tích đình Lưu thì nửa đầu thiên niên kỷ I, làng Vàng thuộc vùng đất Tây Quan huyện Chân Định; nửa sau thiên niên kỷ I, thuộc huyện Chu Diên. Đến đời Khúc Hạo làm Tiết độ sứ (907 - 917), làng Vàng thuộc Châu Đằng. Thời Lý (1010 - 1225) và thời Trần (1225 - 1400), làng Vàng thuộc huyện Tây Quan, lộ An Tiêm (lộ An Tiêm gồm 4 huyện: A Côi, Đa Dục, Thái Bình và Tây Quan). Thời thuộc Minh, năm Vĩnh Lạc thứ 13 (1415) huyện Tây Quan nhập vào huyện Thái Bình, Hoàng Quan và Hoàng Xá thuộc huyện Thái Bình phủ Tân An sau là phủ Trấn Man. Thời Lê, đời Lê Thái Tổ (1428 - 1433) lập lại huyện cũ Tây Quan. Thời Lê Thánh Tông, năm Quang Thuận thứ 10 (1469), đổi huyện Tây Quan thành huyện Đông Quan, lấy đất lộ An Tiêm thời Trần lập phủ Thái Bình. Trang sử chống ngoại xâm của nhân dân Hoàng Quan, Hoàng Xá (Đông Phương) được mở ra từ những năm đầu Công nguyên. Trong thời Bắc thuộc, dân Hoàng Quan, Hoàng Xá đã thể hiện tinh thần yêu nước bất khuất, kiên cường, chống lại sự xâm lược và âm mưu nô lệ, đồng hóa của nhà Hán. Khi Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa năm 40, Lê Thị Cố (? - 43) là con ông Lê Phụ, quê gốc Phong Châu (tỉnh Phú Thọ), vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông đã về làng Vàng sinh cơ lập nghiệp. Khi Hai Bà Trưng khởi nghĩa, bà xin phép cha cho về Phong Châu ứng nghĩa, được Trưng Trắc tin dùng, giao trở về quê tập hợp quân nghĩa dũng, bà

Ông Nguyễn Thế Xuân, Phó Bí thư Đảng ủy xã Đông Phương, huyện Đông Hưng



Xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và nay là xã nông thôn mới nhưng rất tiếc vào cuối năm 2017

một vụ hỏa hoạn xảy ra tại đình Lưu đã thiêu cháy ngôi đình đồng thời hủy hoại toàn bộ di vật cổ mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống làng Vàng xưa và lịch sử vùng đất Tây Quan những năm đầu Công nguyên. Đảng bộ, chính quyền xã Đông Phương nói chung và nhân dân thôn Trung nói riêng đang tích cực quyền góp công, của để phục dựng lại ngôi đình bằng bê tông, cốt thép.

Ông Vũ Viết Đắc, thôn Trung, xã Đông Phương, huyện Đông Hưng



Đình Lưu gần bó biết bao kỷ niệm từ thuở ấu thơ của tôi. Khi đình cháy, tôi đã khóc. Những đoạn video clip và ảnh chụp của tôi về ngôi đình cổ này cho thấy bức đại tự (đã cháy) treo trang trọng tại

gian chính tòa đại bái có khắc bốn chữ “Lưu phương thiên cổ”. Hệ thống rường cột bằng gỗ lim, chạm lộng, bong kênh đủ tùng, cúc, trúc, mai... Đình Lưu thờ Nam Hải Đại Vương (Đức Thành hoàng làng) đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp bằng chứng nhận “Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia” năm 1990.

Ông Mai Đình Mẫn, cán bộ hưu trí thôn Trung, xã Đông Phương, huyện Đông Hưng



Ký ức về đình Lưu sống mãi trong tôi bởi đây là ngôi đình kiến trúc chạm gỗ độc đáo chỉ đứng sau đình Đông Hồ, xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy. Những năm kháng chiến chống thực

dân Pháp xâm lược, đình là nơi hoạt động của cơ sở cách mạng chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền (tháng 8 năm 1945) và đình Lưu còn là địa điểm hoạt động (trước năm 1954) của cố Tổng Bí thư Đỗ Mười về chỉ đạo phong trào chống thực dân Pháp càn quét, tàn phá vùng châu thổ sông Hồng.



đã xây dựng căn cứ chống giặc Hán ngay làng Vàng. Rất đông nhân dân trong vùng đã tập hợp dưới ngọn cờ đại nghĩa. Năm Nhâm Dân (42), giặc Hán trở lại xâm lược, tại Hát Giang xảy ra một trận tử chiến, thế cùng, lực kiệt, Hai Bà Trưng nhảy xuống sông tuấn tiết. Tướng quân Lê Thị Cố bái lạy hôn Trưng Nữ Vương rồi đưa các nghĩa sĩ còn lại vượt sông Nhị Hà về Tây Quan bị Lưu Long, phó tướng giặc truy đuổi đến tận làng Vàng. Lê Thị Cố nói với các nghĩa sĩ: “Bất cam sinh mệnh tướng quân đầu” nghĩa là làm tướng dù có đầu rơi máu chảy cũng không đầu hàng giặc. Nữ tướng Lê Thị Cố đã chiến đấu anh dũng mặc dù trên người không còn một mảnh giáp che thân, bà đã trẫm mình xuống dòng nước trong mát để giữ trọn khí tiết.



PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGỮ
Thành phố Thái Bình

Thục vào hàng này có mấy lần đã nghiện cái khoản rượu đậu, chả chó. Ngày nào cũng phải tạt vào đây một lần. Thục đã nợ bà Bát bốn chai rượu, chục xâu chả chó.

Hôm sau Thục đến chỉ có tay không, nói với bà Bát:

- Chưa đến kỳ lương đâu nhá!
- Được rồi! Lương cuối tháng chứ đâu bây giờ. Tôi lại không biết!

Bà Bát bưng mâm lại cho Thục, rồi ngồi ghế hỏi chuyện lan man:

- Máy hôm nay trên ấy bắn tập hay sao, chốc lại thấy nổ ỳnh ỳnh.

- Bắn thật đấy!
- Bắn thật? - Bà Bát trở mắt nhìn Thục.

Thục nhìn lại bà Bát, miệng phúng phịu nhai miếng chả to:

- Ép dân làng Nguyễn, tương đạn xuống cánh đồng. Không chống hạn được, hồng ăn là phải tề.

- Sao không bắn ngay vào làng?

Thục lắc đầu, tọt một hớp rượu:
- Làm từ từ. Lính quốc gia phải làm từ từ.

Bà Bát một tay bế má, mắt lơ lơ nhìn xuống đất hồi lâu, nói giọng lo lắng:

- Các anh bắn xuống đồng làng Nguyễn thì khốn to đấy.

- Sao lại khốn? Bà ở Nguyễn à?

- Tôi không ở Nguyễn. Dung mà con bé cháu gọi tôi bằng cô, nó linh canh ở đồng Nguyễn.

- Cháu bà xuống đấy làm ruộng à? Cẩn thận kéo gãy chân, mất mạng.

Bà Bát thở dài đánh thục:

- Làng tôi xuống đấy linh canh đồng lắm. Nguyễn nó lắm nhà giàu. Có nhà hơn trăm mẫu. Anh xem có cách nào để người làng tôi khỏi chết oan.

Thục cầm ngọn húng lên vừa ngửi ngửi vừa cắn từng lá ngẫm nghĩ:

- Cháu bà có chồng chưa?

- Cháu mới hai mươi, chồng con gì đâu. Què chân, gãy tay thì khổ một đời.

- Sao không báo xã ủy lên đồn mà kêu. Không kêu thì ai biết.

- Kêu được à anh?

- Chứ sao? Không thì đồn nó cứ hạ lệnh bắn bừa đi.

Bà Bát tỏ vẻ mừng, mở tú bưng vào một bát tiết canh, rắc thêm năm sáu miếng gan. Thục nhìn bà ngẩn ngai:

- Tôi nợ bà như chúa chổm rồi.

- Cứ ăn đi. Công nợ giả dân, cháo húp vòng quanh.

Thục ăn chậm chậm. Hắn có vẻ nghĩ ngợi. Bà Bát xích cái ghế lại gần:

- Cái việc xã ủy kêu lên đồn cũng phải... cũng phải ngày một ngày hai. Mà việc tát nước chống hạn thì không chờ được. Tôi muốn có nhời nói với anh...

- Bà cứ nói đi!

- Là... cái sự đồn báo thế các anh phải bắn. Nhưng trúng hay không là ở tay các anh. Các anh nơi nói cho dân nhờ.

- Không được đâu. Ngày nó bắt bắn mấy lần, mấy phát, chúng tôi phải bắn đủ. Thiếu, nó chặt đầu.

- Không! Là tôi nói các anh bắn chệch đi. Đồng ruộng bát ngát, đạn nổ trên gò, trên đồng, dưới ngòi... xa người ra.

Thục chột hiệu. Hắn im lặng.

Biết hắn đã thuận, bà Bát dúi vào tay hắn bao thuốc lá Cô-táp:

- Mai có tái me, tôi để phân anh. Lên lúc nào có lúc ấy.

15

Đêm tháng năm. Gió tây ù ù thổi hơi nóng từ đâu tới bỗng ngừng tắt. Cây lá im phăng phắc. Dăm bảy con đom đóm bay lên cao tìm chỗ thoáng. Con cóc ở chân tường cọt kẹt nghiêng rặng.

Mái nhà ông Chinh như thấp chụp xuống. Trong nhà nóng như lò gạch. Ông cúi trần nằm xuống nền đất; thành phạch quạt mo luôn tay mà mồ hôi vẫn

mướt trán. Đàn muỗi vu vu quấy rầy bên tai ông.

Ngoài hiên, bà Chinh mặc mỗi mảnh yếm, quần kéo khỏi đầu gối. Lưng dựa cột, bà gà gặt ngủ ngời.

Không nằm được, ông Chinh lệt xet bước ra sân. Bà lăm bắm:

- Giời đất nung nấu thế này thì chết mất!

Không để ý đến bà, ông lững thững xuống ao té nước lên mình, vốc vài vốc vơ lên mặt, rồi ngồi tựa gốc khế, mắt lim dim. Ông nghĩ về những ngày tháng vừa qua, về cuộc vật lộn với bọn tây trắng tây đen của binh đoàn Com-muy-nan Bô-phơ-rê. Chúng nó bám chặt những đồn bốt ven đường 10, ngày ngày sục sạo, phá phách các làng chung quanh ép lập tề.

Làng Nguyễn là nơi chúng nó tốn công tốn sức nhất. Một trung đội du kích, mười hai khẩu súng trường, một ít mìn, lựu đạn, làng Nguyễn chống giặc. Chúng nó tức tối vầy càn rảo riết. Phả toang cổng làng. Giật đổ lũy đất. Bạt trại từng mảng rào tre. Đồn du kích từ làng bật ra các trại lẻ. Một tháng ròng rã, chúng nó quần đảo giày xéo mảnh đất làng Nguyễn. Ban ngày không còn bóng thanh niên trong làng. Không còn tiếng súng tiếng mìn. Máy chục người bị bắt, bị giết. Nhưng không lập tề. Bàn tay chúng nó không có móng để bấu chặt vào đất này. Chúng nó giao cho bọn lính đồn tiếp tục o ép, bức bách làng Nguyễn lập tề. Bọn lính đồn non tay, vừa bóp vừa run. Vì

bọn tây trắng tây đen vừa rút được mười hôm đã có mìn nổ ở đầu làng... Giáo Lạc lăm le lập tề phát súng, bị khử ngay lập tức. Chiều hôm ấy Lạc về ăn giỗ ở nhà chánh Củng, rượu say gật giường, cười xe đạp đến cầu Mới thì một cái sào tre từ ruộng lúa lùa lên. Trúng bánh xe, Lạc lăn kền ra vệ đường. Hai bàn tay chặt chặt cái cổ cao ngóng của hắn. Cái môm đầy răng vàng của hắn há ra không kêu được một tiếng. Ngay đêm ấy hắn đi ngủ với giun... Thằng Bường bị cảnh cáo. Duyệt vào sân, nó đang ngủ. Giả tiếng miễn Nam gọi: "Mở cửa! Mở cửa!". Nó ậm ở không dậy. Duyệt cạy cửa vào, chụp bao tải lên đầu nó. Tuyên chộp hai tay nó trói chặt, dắt ra gò Rùa. Duyệt quệt nhẹ lưỡi dao găm lạnh ngắt vào cổ nó, rồi bịt mũi hỏi:

- Mày đòi lập tề nữa hay thôi?

- Dạ... dạ... thôi... ôi... ạ!

- Còn chửi du kích nữa không?

- Không ạ!

- Mày sờ dao có sắc không?

Duyệt đưa lưỡi dao vào bàn tay nó. Nó giật nảy người, van xin rớt rít trong cái bao tải:

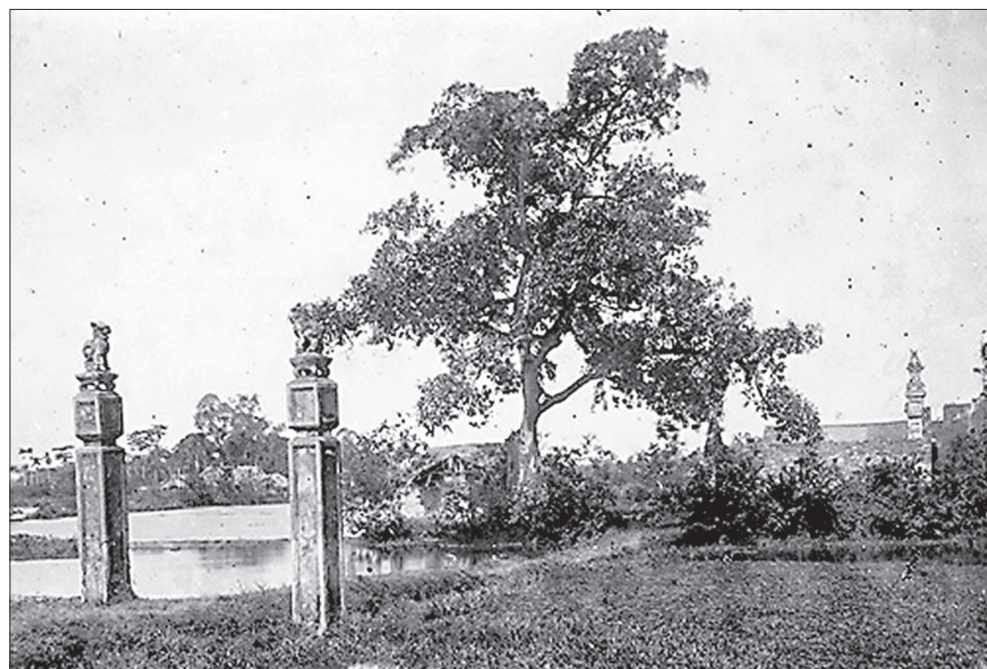
- Em lạy anh! Em lạy anh! Em... em...

Tuyên giọng nó đến cầu Ké, cời trói hờ hờ, bỏ đấy. Một lúc lâu nó mới hoàn hồn, từ từ gỡ dây trói, lột bao tải khỏi đầu, lủi thủi về nhà.

Phó Trư cũng bị chụp bao tải. Mấy hôm sau, hắn cuốn gói trốn biệt lên thị xã, rủ theo cả tổng Ân, bá Hoán...

Cán bộ, du kích lại về làng. Cổng Đông, cổng Bắc bị tháo mất cánh gỗ, có ngay cánh tre thay thế. Rào lũy bị phá bung nay đã bít kín... Lính đồn không dám sục sạo, chỉ đứng ngoài cổng đi đọp bán vào lùm tre, bụi hóp. Rồi chúng bắn súng to xuống cánh đồng, không cho chằm bón lúa; khiến người quê, trâu chết, buộc làng Nguyễn phải bó tay. Làng Nguyễn không chịu, bí mật phối hợp với làng Gò, làng Bái vận động tá điền lên đồn đấu tranh, đòi giặc không bắn xuống đồng. Những tên lính ngự ăn uống ở hàng bà Bát bắn vu vơ xuống gò, xuống đồng, không gây hại cho người làm ruộng... Cuộc vật lộn, giằng co thế là hơn bốn tháng trời, từ lúc cây lúa chiêm xuống đồng nay đã trở bông...

Một thoáng hơi nước từ mặt ao tỏa nhẹ, làm ông Chinh dễ chịu. Ông quơ tay búi cành chanh la đà trước mặt, bứt một quả đưa lên miệng cắn cả vỏ. Vị chua và mát làm ông thêm tỉnh.



Ảnh minh họa

(còn nữa)



BIYA BAO TỬ PILSNER - DÒNG BIYA ĐẶC BIỆT chỉ có ở Tập đoàn Hương Sen



■ MẠNH CƯỜNG

Cắt lọc từ những nguyên liệu đặc biệt: Malt đại mạch hai hàng vụ xuân, hoa Houblon thơm Saaz, men thuần chủng F1 nhập khẩu từ Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Séc... kết hợp với những nỗ lực không ngừng trong việc thấu hiểu khẩu vị của người tiêu dùng, Tập đoàn Hương Sen đã cho ra đời sản phẩm bia bao tử Pilsner giữ nguyên hương vị đặc biệt, chinh phục được những khách hàng khó tính nhất.

Nhân kỷ niệm 40 năm Đức và Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao (1975 - 2015), Đại sứ quán Đức tại Việt Nam đã chọn nhà máy bia Đại Việt của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen để sản xuất loại bia đặc biệt mang tên Đại Việt Pilsner. Đầu năm 2015, Tập đoàn Hương Sen đã tung ra thị trường dòng sản phẩm này với thiết kế đặc biệt một bên là logo Đại Việt, một bên là logo kỷ niệm 40 năm quan hệ ngoại giao Đức Việt do Đại sứ quán Đức cung cấp, mang đậm màu sắc văn hóa 2 dân tộc Việt và Đức, được nấu theo luật bia tinh dòng

lâu đời của người Đức. Pilsner là dòng bia đặc biệt do Josef Grol, một quý tộc người Đức ở xứ Bavaria tạo ra đầu tiên vào năm 1842. Đây cũng là thời điểm Pilsner bắt đầu trở nên nổi tiếng với hương vị đặc biệt, màu vàng óng ánh của bia đã chiếm được cảm tình của người dùng từ Cộng hòa Séc, Đức, Tiệp... Pilsner đã có mặt ở hơn 140 quốc gia và chinh phục cả thế giới. Sản phẩm không chỉ là một loại đồ uống mà còn được gìn giữ như một giá trị văn hóa.

Kế thừa những tinh hoa của dòng bia Pilsner, để nấu thành công bia Đại Việt Pilsner, Tập đoàn Hương Sen đã chọn lựa kỹ lưỡng các nguyên liệu đặc biệt nhập khẩu từ Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Séc đó là: Malt đại mạch hai hàng vụ xuân, hoa Houblon thơm Saaz, men giống thuần chủng F1, nước tinh khiết (không dùng các loại nguyên liệu thay thế khác). Với quy trình sản xuất đồng bộ và nguồn nguyên liệu được tuyển chọn gắt gao, Tập đoàn Hương Sen đã cho ra đời sản phẩm bia Đại Việt Pilsner có chất lượng hảo hạng nhất, được Ban Tổ chức sử dụng trong "Lễ hội Đức năm 2015" và được đánh giá rất

cao về chất lượng và hương vị đặc trưng riêng. Sau sự kiện đặc biệt này, Đại Việt Pilsner ra mắt thị trường nhanh chóng gây ấn tượng với khách hàng và được tiêu thụ ở tất cả các tỉnh, thành trong cả nước và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới.

Từ sự thành công của bia Đại Việt Pilsner tại "Lễ hội Đức năm 2015" và từ những nguyên liệu đặc biệt và công thức nấu bia Đại Việt Pilsner, đầu năm 2018, Tập đoàn Hương Sen tiếp tục cho ra đời sản phẩm bia bao tử Pilsner. Bia bao tử Pilsner là dòng bia cao cấp được sản xuất theo phương pháp truyền thống của xứ Bayern - Cộng hòa liên bang Đức - hai lần sôi và được lên men chìm trong thời gian ít nhất 21 ngày. Đây là loại bia nguyên thủy có màu vàng đục, bia được chiết rót trực tiếp từ tank lên men đại (dung tích 500.000 lít/tank) bằng vòi xoắn giảm áp đường kính 2mm để hạn chế việc tạo bọt trong quá trình chiết. Vì là bia tươi nguyên thủy (chưa lọc) nên giữ được 1 lượng nấm men bia vừa đủ để duy trì sự tươi mới, thơm ngon, đặc biệt là vị ngọt mà những loại bia khác không thể có được. Nấm men

có trong bia tốt cho tiêu hóa, rất có lợi cho sức khỏe. Bia bao tử Pilsner được bảo quản theo một quy trình nghiêm ngặt ở nhiệt độ -10°C đến 10°C nên giữ nguyên được độ tươi ngon và lượng nấm men có trong bia.

Hiện nay, bia bao tử Pilsner được bán ở hệ thống các nhà hàng của Tập đoàn Hương Sen. Vị "êm mượt" của dòng bia cao cấp này kết hợp với món ăn Việt đã tạo nên một sự cân bằng hoàn hảo, đã chinh phục vị giác của đông đảo người sành bia.

Cùng với bia bao tử Pilsner, Tập đoàn Hương Sen đã tung ra thị trường sản phẩm bia mang thương hiệu Over9. Liên tiếp tạo ra các sản phẩm mới chứng tỏ sự phát triển mạnh mẽ của Tập đoàn Hương Sen và ngày càng khẳng định vị thế vững chắc của doanh nghiệp trên thị trường đồ uống. Hướng đi này không chỉ thực hiện mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng mà Tập đoàn Hương Sen còn mong muốn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống hàng ngày của người dân bằng những sản phẩm chất lượng cao, an toàn và tốt cho sức khỏe.

ĐẠI VIỆT
PILSNER

Bia Pilsner được sản xuất theo luật bia tinh dòng của nhà Vua Đức năm 1516, lần đầu tiên được sản xuất tại Nhà máy bia Hương Sen ngày 28, tháng 3 năm 2015 nhân kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và CHLB Đức (1975 - 2015). Đây là sự kiện đặc biệt có ý nghĩa giữa 2 quốc gia nên đại sứ quán Đức đã kết hợp với phía Việt Nam lựa chọn nhà máy bia Hương Sen để sản xuất loại bia đặc biệt này.

Nguyên liệu sản xuất gồm: Malt đại mạch hai hàng vụ xuân, hoa Houblon thơm Saaz, men giống thuần chủng F1, nước tinh khiết (không dùng các loại nguyên liệu thay thế khác). Bia Pilsner được sản xuất trên dây chuyền thiết bị hiện đại nhất của CHLB Đức, theo phương pháp truyền thống của xứ Bayern - hai lần sôi (Decoction) và được lên men chìm trong thời gian > 21 ngày.

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN**
Địa chỉ: Số 18, Trần Thái Tông, P. Bồ Xuyên Tp. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.
Website: www.daivietbeer.com.vn - Tel: 02273 831010

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG VIỆT NAM

Pest Control
Trẻ nhanh - Diệt gọn
An toàn môi sinh
ĐIỆN THOẠI: 0913 530 916

- Diệt và phòng chống mối, mọt cho các công trình xây dựng, đê đập
- Cung cấp thuốc diệt chuột xử lý cho đồng ruộng, trang trại, cơ quan xí nghiệp
- Phun thuốc phòng trừ dịch bệnh: ruồi, muỗi, kiến, gián...
- Cung cấp thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ
- Cung cấp hóa chất khử trùng...

Tuyển dụng nhân viên kinh doanh nữ bán lẻ

Thuốc Diệt Trừ Mối

TRỪ NHANH - DIỆT GỌN - AN TOÀN MÔI SINH

Địa chỉ: Số 23, Ngách 6/40/51, Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội
VP TẠI THÁI BÌNH: Số 324, Đường Long Hưng, Phường Hoàng Diệu, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình - Điện thoại: 0913.530.916 - 0373.03.5555